TÒA ÁNNHÂN DÂN
QUẬN HM
THÀNH PHỐ HN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 277/2021/HS-ST
Ngày: 05/10/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM, THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Nhung.**

Các Hội thẩm nhân dân**: Bà Tạ Thị Thà và Bà Trần Thị Minh.**

Thư ký phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HN tham gia phiên tòa**:**

Ông Đặng Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HM, Thành phố HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2021/TLST-HS ngày 21

tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:193/2021/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 và các quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/HSST-QĐ ngày 21 tháng 06 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 62 ngày 21 tháng 07 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa ngày 21 tháng 09 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: TĂNG HỮU T (Tên gọi khác: P); sinh năm 1971; HKTT và chỗ ở: 286 LD, TP, ĐĐ, HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Tăng Hữu C (Đã chết) và bà: Đỗ Thị G (Đã chết); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út. Danh chỉ bản số 178 lập ngày 21/02/2021 thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bắt quả tang ngày 22/01/2021, Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ tên: TRẦN DUY T; sinh năm 1986; HKTT và chỗ ở: Thôn 6, HH, LN, HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Trần Duy H; Con bà: Trần Thị L; Gia đình có 03 anh

chị em, bị cáo là con cả. Danh chỉ bản số 176 lập ngày 21/02/2021thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bắt quả tang ngày 22/01/2021, Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ tên: NGUYỄN VĂN H; sinh năm 1982; HKTT: TP, HK, SS, HN; Chỗ ở: Tổ 11 phường TT, quận HM, HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn H; Con bà: Nguyễn Thị N; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con cả. Danh chỉ bản số 175 lập ngày 21/02/2021 thì TATS: 01 tiền án

- Ngày 22/07/2014, Tòa án nhân dân huyện PT, TP Hà Nội xử phạt 42 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bắt quả tang ngày 22/01/2021, Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: NGUYỄN VĂN D; sinh năm 1986; HKTT và Chỗ ở: NK, YS, TQ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nguyễn Duy P; Con bà: Đỗ Thị L; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Danh chỉ bản số 138 lập ngày 29/01/2021 TATS: 01 tiền án

- Ngày 13/09/2012, Tòa án nhân quận CG, TP HN xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc.

Bắt quả tang ngày 22/01/2021, Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2, công an thành phố HN. (Có mặt tại phiên tòa)

5. Họ tên: VŨ VĂN Đ; sinh năm 1991; HKTT và chỗ ở: KV, Thị Trấn BHĐ, LT, HB ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Đình V; Con bà: Đinh Thị H; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út. Danh chỉ bản số 174 lập ngày 21/02/2021 bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bắt quả tang ngày 22/01/2021, Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

6. Họ tên: NINH VĂN Q, sinh năm 1984; HKTT và Chỗ ở: LN, KM, HD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Ninh Văn B; Con bà: Nguyễn Thị T; Gia đình bị cáo có 03 anh em bị cáo là con út; Danh chỉ bản số 137 lập ngày 29/01/2021 thì TATS: 01 tiền án.

- Ngày 24/08/2018, bị Tòa án nhân dân quận HM, TP HN xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (thử thách 12 tháng).

Bắt quả tang ngày 22/01/2021, Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố HN. (Có mặt tại phiên tòa)

7. Họ tên: BÙI VĂN H; sinh năm 1987; HKTT và Chỗ ở: ĐT, LT, HB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12 /12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Bùi Văn H; Con bà: Đinh Thị H; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Danh chỉ bản số 173 lập ngày 21/02/2021thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

Bắt quả tang ngày 22/01/2021, Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

8. Họ tên: ĐINH VĂN D; sinh năm 1977; HKTT: Thôn LN, GL, GV, NB ; Chỗ ở: P 2411, Toà A Chung Cư TH, TT, HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đinh Duy H, Con bà: Lê Thị N, Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con cả. Danh chỉ bản số 177 lập ngày 21/02/2021 thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bắt quả tang ngày 22/01/2021, Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

9. Họ tên: NGUYỄN XUÂN Q; sinh năm 1999; HKTT và Chỗ ở: Thôn Đ, AT, QP, TB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nguyễn Xuân R, Con bà: Trần Thị Q. Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con út. Danh chỉ bản số 172 lập ngày 21/02/2021 thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bắt quả tang ngày 22/01/2021, Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

10. Họ tên: BÙI MẠNH H; sinh năm 1989; HKTT và Chỗ ở: RT 1, KD, LT, HB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Bùi Văn S; Con bà: Quách Thị T, Bị cáo là con một. Danh chỉ bản số 171 lập ngày 21/02/2021 thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bắt quả tang ngày 22/01/2021, Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

11. Họ tên: NGUYỄN TRUNG Q ; sinh năm 1984 ; HKTT và Chỗ ở: Tổ dân phố HVT, phường DN, quận HĐ, HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Trung G; Con bà: Nguyễn Thị Q; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em bị cáo là con út. Danh chỉ bản số 170 lập ngày 21/02/2021 TATS: 01 tiền án.

- Ngày 12/03/2004 TAND huyện HĐ, HN xử 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Bắt quả tang ngày 22/01/2021, Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

12. Họ tên: LÊ VĂN V ; sinh năm 1987; HKTT và Chỗ ở: BD, VT, VP; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn T; Con bà: Trần Thị Đ. Gia đình có 03 anh chị em. Bị cáo là con thứ hai. Danh chỉ bản số 169 lập ngày 21/02/2021 thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bắt quả tang ngày 22/01/2021, Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 00 giờ 50 phút, ngày 22/01/2021, tại bãi đất trống lán tạm bãi gửi xe gầm cầu TT thuộc Tổ 11, TT, HM, HN, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận HM, HN phát hiện bắt quả tang 12 đối tượng gồm: Tăng Hữu T, Trần Duy T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn D, Vũ Văn Đ, Ninh Văn Q, Bùi Văn H, Đinh Văn D, Nguyễn Xuân Q, Bùi Mạnh H, Nguyễn Trung Q, Lê Văn V đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Tang vật thu giữ 01(một) bộ bát đĩa bằng sứ cùng 04 (bốn) quân vị và tổng số tiền 40.020.000 đồng (Bốn mươi triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan công an các đối tượng khai nhận việc đánh bạc và số tiền sử dụng đánh bạc cụ thể:

Khoảng 23h30’ ngày 21/01/2021, sau khi cùng nhau ăn uống tại khu vực lán tạm bãi gửi xe ở Tổ 11 phường TT, HM, HN, Tăng Hữu T, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn D, Đinh Văn D, Nguyễn Văn H và Bùi Văn H cùng rủ nhau Đánh bạc dưới hình thức chơi Xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Tăng Hữu T là người đi lấy bát đĩa và cắt 04 quân vị để đánh bạc. Khi bắt đầu chơi Tăng Hữu T là người cầm cái để mọi người đặt cửa, những đối tượng đánh bạc khác tham gia đặt bên cửa “chẵn” hoặc cửa “lẻ”. Các đối tượng đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Sau đó, lần lượt có Lê Văn V, Bùi Mạnh H, Trần Duy T, Nguyễn Xuân Q, Ninh Văn Q, Nguyễn Trung Q đến và cùng tham gia chơi đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc các đối tượng không phải nộp tiền hồ cho ai.

1. Tăng Hữu T khai nhận: Trước khi đánh bạc mang theo 5.000.000 đồng. Khi bị cơ quan công an bắt giữ, T bị thu giữ số tiền 9.910.000 đồng, T đang thắng 4.910.000 đồng. Số tiền Tăng Hữu T sử dụng để đánh bạc là: 9.910.000 đồng.

2. Ninh Văn Q khai nhận: Trước khi đánh bạc mang theo số tiền 510.000 đồng. Khi bị bắt giữ, cơ quan công an thu giữ của Q số tiền 250.000 đồng sử dụng để đánh bạc, Q đang thua 260.000 đồng.

3. Nguyễn Văn D khai nhận: Trước khi đánh bạc mang theo 3.500.000 đồng. Khi bị bắt giữ cơ quan công an thu giữ của D số tiền 3.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, D đang hòa.

4. Bùi Văn H khai nhận: Trước khi đánh bạc mang theo 600.000 đồng. Khi bị bắt giữ cơ quan công an thu giữ của H số tiền 150.000 đồng, H đang thua 450.000 đồng.

5. Nguyễn Trung Q khai nhận: Trước khi đánh bạc mang theo 290.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ cơ quan công an thu giữ của Q số tiền 90.000 đồng để ở túi quần sau bên phải, Q đang thua 200.000 đồng.

6. Đinh Văn D khai nhận: Trước khi đánh bạc mang theo 2.800.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ cơ quan công an thu giữ của D số tiền 3.000.000 đồng tại túi quần trước bên phải, D đang thắng 200.000 đồng.

7. Nguyễn Văn H khai nhận: Trước khi đánh bạc mang theo 1.340.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt cơ quan công an thu giữ của H số tiền 1.040.000 đồng, H đang thua 300.000 đồng.

8. Vũ Văn Đ khai nhận: Trước khi đánh bạc mang theo 10.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ cơ quan công an thu giữ của Đ 11.000.000 đồng tại túi quần phía trước bên trái, Đ đang thắng 500.000 đồng.

9. Trần Duy T khai nhận: Trước khi đánh bạc mang theo 10.050.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ cơ quan công an thu giữ của T số tiền 10.050.000 đồng, T đang hòa.

10. Bùi Mạnh H khai nhận: Trước khi đánh bạc mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị cơ quan công an bắt giữ H đang hòa.

11. Nguyễn Xuân Q khai nhận: Trước khi đánh bạc mang theo 2.280.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ cơ quan công an thu giữ của Q số tiền 30.000 đồng, Quân đang thua 2.250.000 đồng.

12. Lê Văn V khai nhận: Trước khi đánh bạc mang theo 2.150.000 đồng. Khi bị cơ quan công an bắt giữ V đang thua 2.150.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là: 40.020.000 đồng (Bốn mươi triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Người chứng kiến là anh Bùi Văn S (sinh năm 1992, trú tại: ĐT, LT, HB) trình bày: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 22/01/2021, anh S đi chơi về thì thấy nhóm các đối

tượng Tăng Hữu T, Trần Duy T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn D, Vũ Văn Đ, Ninh Văn Q, Bùi Văn H, Đinh Văn D, Nguyễn Xuân Q, Bùi Mạnh H, Nguyễn Trung Q, Lê Văn V đang có hành vi chơi bạc dưới hình thức sóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Tăng Hữu T là người cầm cái (cầm bộ bát đĩa để sóc), các đối tượng khác tham gia đặt cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Bản thân anh S không tham gia chơi bạc, không biết chơi từ lúc nào.

Tại Bản Cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận HM truy tố Tăng Hữu T; Trần Duy T, Nguyễn Văn H, Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Đinh Văn D, Nguyễn Xuân Q, Bùi Mạnh H, Nguyễn Trung Q, Lê Văn V, Nguyễn Văn D, Ninh Văn Q về tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đai diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Tăng Hữu T từ 16 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 tháng đến 40 tháng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Trần Duy T từ 14 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 tháng đến 36 tháng

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Nguyễn Văn H 08 tháng đến 12 tháng. Thời hạn tù tính từ thời điểm bắt thi hành án.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Vũ Văn Đ từ 14 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 tháng đến 36 tháng

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Nguyễn Văn D 12 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22.1.2021.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Lê Văn V từ 12 tháng đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 32 tháng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Đinh Văn D từ 12 tháng đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 32 tháng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Nguyễn Xuân Q từ 12 tháng đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 32 tháng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Nguyễn Trung Q từ 12 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ thời điểm bắt thi hành án.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Bùi Mạnh H từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Ninh Văn Q từ 08 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2021.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bùi Văn H từ 06 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 20 tháng.

Đề nghị giao các bị cáo Tăng Hữu T; Trần Duy Th; Vũ Văn Đ; Bùi Văn H; Đinh Văn D; Nguyễn Xuân Q; Bùi Mạnh H; Lê Văn V cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xét thấy 12 bị cáo không có thu nhập ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về vật chứng

Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bát bằng sứ màu trắng đục; 01 (một) chiếc đĩa bằng sứ màu trắng đục; 04 (bốn) quân vị bài hình tròn bằng giấy đường kính khoảng 01 cm.

+ Số tiền 40.020.000 đồng (Bốn mươi triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), đây là số tiền các bị cáo đã được sử dụng vào việc đánh bạc, nên đề nghị cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước**.**

Tại phiên tòa

Các bị cáo thống nhất khai nhận: Khoảng 23h30’ ngày 21/01/2021 các bị cáo: Tăng Hữu T; Trần Duy T, Nguyễn Văn H, Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Đinh Văn D, Nguyễn Xuân Q, Bùi Mạnh H, Nguyễn Trung Q, Lê Văn V, Nguyễn Văn D, Ninh Văn Q ra bãi đất lán tạm thuộc bãi gửi xe ở Tổ 11 phường Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội cùng rủ nhau Đánh bạc dưới hình thức chơi Xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Tăng Hữu Thịnh là người đi lấy bát đĩa và cắt 04 quân vị để đánh bạc. Theo quy định: Người nào nhiều tiền hơn thì cầm cái, nếu người cầm cái thua hết tiền hoặc ai thắng

nhiều sẽ là người tiếp theo cầm cái. Khi bắt đầu chơi do Tăng Hữu T có nhiều tiền hơn nên là người cầm cái để mọi người đặt cửa. Các đối tượng đánh bạc tham gia đặt bên cửa "chẵn" hoặc cửa "lẻ". Các đối tượng đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Quá trình tham gia đánh bạc các đối tượng không phải nộp tiền hồ cho ai.

Bị cáo Tăng Hữu T khai nhận: Trước khi đánh bạc mang theo 5.000.000 đồng. Khi bị cơ quan công an bắt giữ, Thịnh bị thu giữ số tiền 9.910.000 đồng. T đang thắng 4.910.000 đồng

Bị cáo Ninh Văn Q khai nhận: Trước khi đánh bạc mang theo số tiền 510.000 đồng. Khi bị bắt giữ, cơ quan công an thu giữ của Q số tiền 250.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Q đang thua 260.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn D khai: Trước khi đánh bạc mang theo 3.500.000 đồng. Khi bị bắt giữ cơ quan công an thu giữ của D số tiền 3.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, D đang hòa.

Bị cáo Bùi Văn H khai: Trước khi đánh bạc mang theo 600.000 đồng. Khi bị bắt giữ cơ quan công an thu giữ của H số tiền 150.000 đồng. H đang thua 450.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Trung Q khai: Trước khi đánh bạc mang theo 290.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ cơ quan công an thu giữ của Q số tiền 90.000 đồng để ở túi quần sau bên phải, Q đang thua 200.000 đồng.

Bị cáo Đinh Văn D khai: Trước khi đánh bạc mang theo 2.800.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ cơ quan công an thu giữ của D số tiền 3.000.000 đồng tại túi quần trước bên phải, D đang thắng 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn H khai: Trước khi đánh bạc mang theo 1.340.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt cơ quan công an thu giữ của H số tiền 1.040.000 đồng, H đang thua 300.000 đồng.

Bị cáo Vũ Văn Đ khai nhận: Trước khi đánh bạc mang theo 10.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ cơ quan công an thu giữ của Đ 11.000.000 đồng tại túi quần phía trước bên trái, Đ đang thắng 500.000 đồng.

Bị cáo Trần Duy T khai nhận: Trước khi đánh bạc mang theo 10.050.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ cơ quan công an thu giữ của T số tiền 10.050.000 đồng, T đang hòa.

Bị cáo Bùi Mạnh H khai nhận: Trước khi đánh bạc mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị cơ quan công an bắt giữ H đang hòa.

Bị cáo Nguyễn Xuân Q khai nhận:Trước khi đánh bạc mang theo 2.280.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ cơ quan công an thu giữ của Q số tiền 30.000 đồng,

Q đang thua 2.250.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn V khai nhận: Trước khi đánh bạc mang theo 2.150.000 đồng. Khi bị cơ quan công an bắt giữ V đang thua 2.150.000 đồng.

Các bị cáo sử dụng để đánh bạc với số tiền 40.020.000 đồng.

Lời nói sau cùng: Các Bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, thu giữ vật chứng, về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho các bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên; không khiếu nại về việc bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của các bị cáo: Tăng Hữu T; Trần Duy T, Nguyễn Văn H, Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Đinh Văn D, Nguyễn Xuân Q, Bùi Mạnh H, Nguyễn Trung Q, Lê Văn V, Nguyễn Văn D, Ninh Văn Q tại phiên tòa, thấy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 00 giờ 50 phút, ngày 22/01/2021, tại bãi đất trống lán tạm bãi gửi xe gầm cầu Thanh Trì, thuộc Tổ 11, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận Hoàng Mai, Hà Nội phát hiện bắt quả tang 12 đối tượng gồm: Tăng Hữu T; Trần Duy T, Nguyễn Văn H, Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Đinh Văn D, Nguyễn Xuân Q, Bùi Mạnh H, Nguyễn Trung Q, Lê Văn V, Nguyễn Văn D, Ninh Văn Q đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Tang vật thu giữ 01(một) bộ bát đĩa bằng sứ và 04 (bốn) quân vị và tổng số tiền 40.020.000 đồng (Bốn mươi triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc.

Hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi sóc đĩa với số tiền 40.020.000 đồng của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố các bị cáo: Tăng Hữu T; Trần Duy T, Nguyễn Văn H, Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Đinh Văn D, Nguyễn Xuân Q, Bùi Mạnh H, Nguyễn Trung Q, Lê Văn V, Nguyễn Văn D, Ninh Văn Q về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi "Đánh bạc" của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân gây ra những tội phạm khác, gây ra những hệ lụy cho xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét vai trò, mức độ tham gia đánh bạc, cũng như nhân thân của từng bị cáo.

Bị cáo Tăng Hữu Thịnh giữ vai trò là người cầm cái nên khi quyết định hình phạt bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất, sau đó đến các bị cáo Vũ Văn Đ, Trần Duy T, Nguyễn Văn D, Lê Văn V, Đinh Văn D, Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Trung Q, Nguyễn Văn H, Bùi Mạnh H, Ninh Văn Q, Bùi Văn H.

Các bị cáo Tăng Hữu T, Trần Duy T, Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Đinh Văn D, Nguyễn Xuân Q, Bùi Mạnh H, Lê Văn V đều "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; đều "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tăng Hữu T có bố đẻ là ông Tăng Hữu C được chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, được hội đồng chính phủ tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Nên bị cáo Tăng Hữu T được hưởng them tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo: Tăng Hữu T, Trần Duy T, Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Đinh Văn D, Nguyễn Xuân Q, Bùi Mạnh H, Lê Văn V đều có nơi cư trú rõ ràng và đều có khả năng tự cải tạo. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội, nên căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018 của HĐTP TANDTC và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 giao bị cáo Tăng Hữu T, bị cáo Trần Duy T, bị cáo Vũ Văn Đ, bị cáo Bùi Văn H, bị cáo Đinh Văn D, bị cáo Nguyễn Xuân Q, bị cáo Bùi Mạnh H, bị cáo Lê Văn V cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H nhân thân đã có 01 tiền án vào năm 2014 đã được xóa án tích. Chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không hối cải mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Tuy nhiên hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo H khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ Nguyễn Văn H được Hội đồng bộ trưởng tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì và được chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền nam Việt Nam tặng thưởng

huy chương chiến sỹ giải phóng vì đã có thành tích trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo có con đẻ là Nguyễn Phương M bị bệnh não úng thủy(bệnh đao) nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Trung Q khi đi đánh bạc bị cáo mang theo số tiền rất ít chỉ 290.000 đồng, vai trò tham gia trong vụ án của bị cáo thấp nhưng nhân thân bị cáo có 01 tiền án tội trộm cắp tài sản năm 2004. Tuy nhiên đến ngày 28/6/2021 bị cáo mới nộp án phí 50.000 đồng tức là sau khi bị cáo phạm tội bị cáo mới nộp án phí nên bản án này bị cáo chưa được xóa án tích. Vì vậy phạm tội lần này bị cáo Nguyễn Trung Q thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo Q khai báo thành khẩn, ăn năm hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại tiểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Ninh Văn Q và bị cáo Nguyễn Văn D hai bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo D và bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn D có 01 tiền án: năm 2012 Tòa án nhân dân quận CG xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Bị cáo Ninh Văn Q có 01 tiền án: Năm 2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận HM xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng treo về tội đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn D số tiền tham gia đánh bạc là 3.500.000 đồng; bị cáo Ninh Văn Q số tiền tham gia đánh bạc là 510.000 đồng nên khi quyết định hình phạt cần quyết định mức hình phạt của bị cáo D cao hơn bị cáo Q.

Xét thấy các bị cáo Tăng Hữu T; Trần Duy T, Nguyễn Văn H, Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Đinh Văn D, Nguyễn Xuân Q, Bùi Mạnh H, Nguyễn Trung Q, Lê Văn V, Nguyễn Văn D, Ninh Văn Q đều không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321; khoản 3 điều 322 Bộ luật hình sự 2015.

[2.3] Về vật chứng

+ 01 (một) chiếc bát bằng sứ màu trắng đục; 01 (một) chiếc đĩa bằng sứ màu trắng đục; 04 (bốn) quân vị bài hình tròn bằng giấy đường kính khoảng 01 cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 40.020.000 đồng (Bốn mươi triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

[2.4] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Tăng Hữu T: 16 (mười sáu) tháng tù về tội: " Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy T: 14 (mười bốn) tháng tù về tội: " Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Đ: 14 (mười bốn) tháng tù về tội: " Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 12 (mười hai) tháng tù về tội: " Đánh bạc" . Thời hạn tù tính từ ngày 22.1.2021

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn V: 12 (mười hai) tháng tù về tội: " Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn D: 12 (mười hai) tháng tù về tội: " Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Q: 12 (mười hai) tháng tù về tội: " Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Văn H: 08 (Tám) tháng tù về tội: " Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 ; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Trung Q: 12 (Mười hai) tháng tù về tội: " Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Bùi Mạnh H: 08 (Tám) tháng tù về tội: " Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Ninh Văn Q: 08 (Tám) tháng 13 (mười ba) ngày tù về tội: " Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 22.1.2021. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội khác.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bùi Văn H: 07 (bảy) tháng tù tội: " Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tăng Hữu T cho UBND phường TP, quận ĐĐ, Thành phố HN và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Duy T cho UBND xã HH, huyện LN tỉnh HN và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho UBND thị trấn BĐ, huyện LT, tỉnh HB và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Văn V cho UBND xã BD, huyện VT, huyện VP và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đinh Văn D cho UBND xã GL, huyện GV, tỉnh NB và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn X Q cho UBND xã AT, huyện QP, tỉnh TB và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Mạnh H cho UBND xã KD, huyện LT, tỉnh HB và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Văn H cho UBND xã ĐT, huyện LT, tỉnh HB và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bát bằng sứ màu trắng đục; 01 (một) chiếc đĩa bằng sứ màu trắng đục; 04 (bốn) quân vị bài hình tròn bằng giấy đường kính khoảng 01 cm. (*Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án*

dân sự quận HM, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 00209 ngày 29/04/2021.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 40.020.000 đồng (Bốn mươi triệu không trăm hai mươi nghìn đồng. *(Toàn bộ số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự quận HM tại Kho bạc Nhà nước quận HM theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16.04.2021*).

Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Tăng Hữu T; Trần Duy T, Nguyễn Văn H, Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Đinh Văn D, Nguyễn Xuân Q, Bùi Mạnh H, Nguyễn Trung Q, Lê Văn V, Nguyễn Văn D, Ninh Văn Q mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Tăng Hữu T; Trần Duy T, Nguyễn Văn H, Vũ Văn Đ, Bùi Văn H, Đinh Văn D, Nguyễn Xuân Q, Bùi Mạnh H, Nguyễn Trung Q, Lê Văn V, Nguyễn Văn D, Ninh Văn Q Việt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKSND quận HM;
- Công an quận HM;
- CC THA dân sự quận HM;
- Sở Tư pháp Thành phố HM;
- Các bị cáo;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Phạm Thị Nhung